TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N

Bản án số: 102/2018/HNGĐ - ST
Ngày 31 - 7 - 2018
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn
2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXX - ST ngày 25 tháng 6 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2018/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Ninh Thị G - Sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn R, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Doãn Trung Th - Sinh năm 1974

ĐKHKTT: Khu phố 7, thị trấn R, huyện N, tỉnh N.

Địa chỉ: Không có địa chỉ

Tại phiên tòa vắng mặt chị G và anh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 08/5/2018 cũng như lời khai của chị Ninh Thị G trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Doãn Trung Th vào

tháng 7/1994, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn R. Sau khi kết hôn chị và anh Th chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th chơi bời cờ bạc không quan tâm đến gia đình. Sau đó anh Th bỏ vào miền Nam đến năm 1997 thì anh Th trở về vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 1999 thì anh Th bỏ nhà đi khỏi địa phương và cắt đứt mọi liên lạc với chị cũng như mọi người trong gia đình. Chị đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tuyên bố anh Doãn Trung Th mất tích và chị đã làm thủ tục thông báo nhắn tìm anh Th trên báo, đài ở Trung ương và ngày 12/3/2018 Tòa án nhân dân huyện N đã tuyên bố anh Doãn Trung Th mất tích. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th không còn nên chị xin được ly hôn anh Doãn Trung Th. Về con chung giữa chị và anh Th có hai con chung là Th sinh ngày 29/10/1995 và Doãn Thùy L sinh ngày 16/8/1999. Hiện nay các con đã trưởng thành tự lập được nên chị không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng hai con chung. Về tài sản chung giữa chị và anh Doãn Trung Th không có tài sản chung, chị không yêu cầu giải quyết về tài sản. Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công việc bận chị không tham gia phiên tòa được nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng: qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử ly hôn giữa chị Ninh Thị G và anh Doãn Trung Th; đề nghị tuyên án phí chị Ninh Thị G phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ninh Thị G và anh Doãn Trung Th cư trú tại huyện N, tỉnh N. Nay chị Ninh Thị G xin ly hôn anh Doãn Trung Th và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa chị Ninh Thị G và anh Doãn Trung Th vắng mặt nhưng chị G có đơn xin xét xử vắng mặt và anh Th

đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị G và anh Th là phhù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Ninh Thị G và anh Doãn Trung Th được tổ chức kết hôn vào tháng 7/1994, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn R là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì chị G và anh Th sống chung hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th chơi bời không quan tâm đến gia đình. Từ năm 1999 đến nay anh Th bỏ nhà đi khỏi địa phương và cắt đứt mọi quan hệ với chị G cũng như mọi người trong gia đình. Chị G đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N tuyên bố anh Doãn Trung Th mất tích và ngày 12/3/2018 Tòa án nhân dân huyện N đã tuyên bố anh Doãn Trung Th mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố anh Doãn Trung Th mất tích đến nay vẫn không có tin tức của anh Th. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh Th đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị G xin ly hôn anh Th nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Ninh Thị G và anh Doãn Trung Th có hai con chung là cháu Th sinh ngày 29/10/1995 và cháu Doãn Thùy L sinh ngày 16/8/1999. Hiện tại các con đều đã trưởng thành tự lập được và chị G không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị Ninh Thị G xác định giữa chị và anh Doãn Trung Th không có tài sản chung và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Ninh Thị G phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử ly hôn giữa chị Ninh Thị G và anh Doãn Trung Th.

2- Án phí dân sự sơ thẩm chị Ninh Thị G phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Ninh Thị G đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06201 ngày 08/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Ninh Thị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị G và anh Th. Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT R;
- Các đương sự;
- Lưu.